

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình
Công trình: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo
cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026
Dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp
điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026**

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC TÂY NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 13/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Long An thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Long An giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 - Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 36/2022/TT-BCT ngày 22/12/2022 của Bộ Công thương về việc Ban hành Bộ định mức dự toán chuyên ngành lắp đặt đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BCT ngày 16/3/2023 của Bộ Công thương, về việc Ban hành bộ định mức dự toán chuyên ngành thí nghiệm điện đường dây tải điện và lắp đặt trạm biến áp;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-EVN ngày 19/02/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc phê duyệt và ban hành bộ định mức dự toán công tác thí nghiệm hiệu chỉnh tín hiệu hệ thống SCADA;

Căn cứ Quyết định số 203/QĐ-EVN ngày 27/10/2020 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành bộ định mức dự toán sửa chữa công trình lưới điện;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/4/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam Về việc ban hành Suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN ngày 25/07/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Bộ quy trình quản lý chất lượng nội bộ Ban QLDA và Bộ quy trình quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-EVN-SPC ngày 09/5/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy trình thực hiện công tác quản lý dự án đầu tư xây dựng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-HĐTV ngày 29/05/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác đầu tư xây dựng áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-HĐTV ngày 19/9/2024 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy định tạm thời công tác lập dự toán gói thầu và lập quyết toán các gói thầu áp dụng hình thức tự thực hiện trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Công văn số 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/06/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hướng dẫn một số nội dung áp dụng định mức theo Thông tư số 36/2022/TT-BCT, bảng tổng hợp dự toán chi phí và chi phí tư vấn thiết kế;

Căn cứ Công văn số 5881/EVN-SPC-ĐT ngày 17/07/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc V/v hướng dẫn bổ sung nội dung Văn bản 4847/EVN-SPC-ĐT ngày 21/6/2023;

Căn cứ Quyết định số 4417/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định số 1871/QĐ-EVN-SPC ngày 20/6/2025 của Tổng công ty Điện

lực miền Nam về việc giao danh mục đầu tư xây dựng các công trình lưới điện trung hạ thế năm 2026 cho các Công ty Điện lực thành viên;

Căn cứ Quyết định 142/QĐ-PCTN ngày 03/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc giao nhiệm vụ quản lý dự án các công trình đầu tư xây dựng lưới điện trung hạ thế năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 755/QĐ-PCLA ngày 14/3/2025 của Công ty Điện lực Long An về việc phê duyệt phương án đầu tư dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 530/QĐ-PCTN ngày 23/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tư vấn, dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Thỏa thuận giao việc số 02/2025/TTGV-TVĐMN-PCTN ngày 01/8/2025 được ký kết giữa Công ty Điện lực Tây Ninh và Công ty tư vấn điện miền Nam về việc thực hiện gói thầu Tư vấn khảo sát phục vụ lập BCNCKT ĐTXD, lập hồ sơ BCNCKT ĐTXD, khảo sát phục vụ TKBVTC-DT, lập thiết kế kỹ thuật BVTC-DT công trình ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1334/QĐ-PCTN ngày 21/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc phê duyệt dự án, Dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1417/QĐ-PCTN ngày 27/08/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, Dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1430/QĐ-PCTN ngày 28/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt Nhiệm vụ khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, Dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1453/QĐ-PCTN ngày 29/8/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh Về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, Dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 512/QĐ-SXD ngày 06/6/2025 của Sở Xây Dựng tỉnh Long An về việc công bố đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Long An năm 2025;

Căn cứ Thông báo số 3880/TB-SXD ngày 27/6/2025 của Sở xây dựng tỉnh Long An ngày 27/6/225 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 157/TTr-TTTNĐ ngày 31/7/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 1);

Căn cứ Tờ trình số 184/TTr-TTTNĐ ngày 05/8/2025 của Trung tâm thí nghiệm điện Tây Ninh về việc phê duyệt đơn giá vật tư, thiết bị trong công tác lập hồ sơ dự án các công trình năm 2026 (đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-PCTN ngày 17/7/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh về việc thành lập Tổ Thẩm định trong hoạt động đấu thầu và triển khai dự án tại Công ty Điện lực Tây Ninh;

Căn cứ Công văn số 2325/PCTN-QLDA ngày 06/9/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh V/v thông báo chấp thuận nghiệm thu hồ sơ thiết kế xây dựng giai đoạn BCNCKT ĐTXD dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, thuộc dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026 do Công ty tư vấn điện miền Nam lập;

Căn cứ Báo cáo số 2602/QLDA ngày 08/09/2025 của Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Tây Ninh Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ TKBVTC-DTXDCT Công trình: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Tờ trình số 2603/QLDA ngày 08/9/2025 của Ban Quản lý dự án về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026 thuộc dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Căn cứ Báo cáo số 1180/ĐT ngày 09/9/2025 của Tổ thẩm định về Kết quả thẩm định Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026, dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026;

Theo đề nghị Bà Trưởng phòng Quản lý đầu tư Công ty Điện lực Tây Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình, Công trình: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026, dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Người phê duyệt: Giám đốc Công ty Điện lực Tây Ninh.
2. Tên công trình: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026.
3. Mã số thông tin công trình: theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng.
4. Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp năng lượng, cấp IV (Đường dây và trạm biến áp $\leq 35\text{kV}$).
5. Tên dự án: ĐTXD, cải tạo đường dây trung hạ thế 3 pha và TBA đảm bảo cấp điện khu vực huyện Đức Hòa năm 2026.
6. Địa điểm xây dựng: tỉnh Tây Ninh.
7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, lập thiết kế xây dựng: Công ty tư vấn điện miền Nam.

8. Quy mô, chỉ tiêu kỹ thuật, các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.1 Quy mô công trình:

- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha 1 mạch trên không, chiều dài: 7.405 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế 3 pha 2 mạch trên không, chiều dài: 2.482 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế 1 pha trên không, chiều dài: 1.883 mét.
- Nâng cấp, cải tạo đường dây trung thế trên không, chiều dài: 3.333 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm 1 mạch, chiều dài: 215 mét.
- Xây dựng mới đường dây trung thế cáp ngầm 2 mạch, chiều dài: 93 mét.
- Xây dựng mới đường dây hạ thế 1 pha trên không, chiều dài: 5.756 mét
- Xây dựng mới đường dây hạ thế 3 pha trên không, chiều dài: 19.522 mét
- Nâng cấp cải tạo đường dây hạ thế trên không, chiều dài: 5.279 mét
- Xây dựng mới 24 TBA với tổng công suất là 3.430 kVA, trong đó:
 - + XDM TBA 1P3D 50kVA: 07 trạm (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi)
 - + XDM TBA 3P 160kVA: 13 trạm
 - + XDM TBA 3P 250kVA: 04 trạm
- Nâng cấp 8 TBA với tổng công suất là 2.500 kVA, trong đó:
 - + Nâng cấp TBA 2x50kVA lên 250kVA: 1 trạm.
 - + Nâng cấp TBA từ 3x37,5kVA lên 250kVA: 1 trạm.
 - + Nâng cấp TBA từ 3x50kVA lên 320kVA: 3 trạm.
 - + Nâng cấp TBA từ 160kVA lên 320kVA: 2 trạm.
 - + Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 400kVA: 1 trạm.
- Lắp mới: 9 bộ DS (3P), 1 bộ LBS, 1 bộ recloser.

8.2 Mục tiêu đầu tư:

- Tăng cường khả năng cấp điện, đảm bảo ổn định cung cấp điện cho khách hàng công nghiệp (KCN Đức Hòa Đông, KCN Nam Thuận, KCN Xuyên Á), nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng, tăng thị phần bán điện cho khách hàng KCN, tăng sản lượng điện thương phẩm.

- Khai thác hiệu quả trạm 110kV Bình Tiên, trạm 110kV Đức Hòa 3.

- Tăng cường khả năng cấp điện, ngăn ngừa nguy cơ xảy ra sự cố hành lang an toàn lưới điện cao áp.

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện và chất lượng dịch vụ khách hàng các khu cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Đức Hòa.

- Đường dây trung thế 3 pha vận hành lâu năm, sử dụng dây trần có tiết diện nhỏ không đảm bảo cung cấp điện, có nguy cơ quá tải, không đảm bảo vận hành.

- Giải quyết kiến nghị cử tri tại khu vực các xã Đức Hòa Thượng, Mỹ Hạnh Nam, Mỹ Hạnh Bắc, Hựu Thạnh, An Ninh Đông và Lộc Giang. Dây dẫn sau điện kế của các hộ dân sinh hoạt trong khu vực này chưa đảm bảo an toàn do dây dẫn được treo trên các trụ bê tông vuông do người dân tự đổ, ... có khả năng ngã đổ vào mùa mưa bão và đi trên cây xanh không có sứ cách điện trong khi dây dẫn vận hành lâu năm bị bong tróc vỏ, thường xuyên bị chạm chập, chưa đảm bảo an toàn về điện cho người dân.

- Đáp ứng tiêu chí 4 nông thôn mới (theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày

22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng).

- Khắc phục tình trạng các trạm biến áp công cộng đang có xu hướng đầy tải và quá tải đường dây hạ áp hiện hữu không đáp ứng được nhu cầu phát triển khách hàng trong thời gian tới.

- Xóa điện kế câu lại, khắc phục tình trạng đường dây hạ thế kéo sau điện kế chằng chịt, các dây dẫn sau điện kế do người dân tự đầu tư vận hành đã lâu năm nên chất lượng xuống cấp, cũ kỹ, có dấu hiệu răn nứt, kéo chằng chịt, không đảm bảo an toàn nhất là khi trong mùa mưa bão.

- Đưa nguồn vào trung tâm phụ tải góp phần giảm tổn thất điện năng, nâng cao khả năng cấp điện ổn định và phát triển phụ tải trong thời gian tiếp theo.

8.3 Các giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình:

8.3.1 Phần đường dây trung thế trên không xây dựng mới

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m, BTLT 16m cho vị trí trụ đỡ thẳng; trụ ghép đôi BTLT 14m, BTLT 16m, BTLT 18m cho vị trí trụ dừng trung gian, trụ góc và trụ dừng cuối đối với đường dây trung áp xây dựng mới.

- Móng trụ: Sử dụng móng bê tông cho các vị trí trụ đỡ thẳng, trụ góc, trụ dừng trung gian và dừng cuối đối với đường dây trung áp xây dựng mới.

- Xà:

- + Sử dụng xà X-20Đ, X-24Đ, X-20ĐL cho các vị trí trụ đỡ góc nhỏ; xà X-20K, X-20KL, X-8KL, X-24K, X-24K2, cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- + Sử dụng đà tháp sắt 2,7m TS-27KG (trụ đơn), TS-27K.2 (trụ ghép) để tháp đầu trụ cho các trụ hiện hữu.

- Cách điện và phụ kiện:

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) 24kV cho vị trí trụ đỡ thẳng và sử dụng giáp buộc đầu sứ đơn composite bọc bán dẫn phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) 24kV cho vị trí trụ góc và sử dụng giáp buộc cổ sứ đôi composite bọc bán dẫn phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núm cho các vị trí dừng dây.

- + Néo, đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ (cho dây có tiết diện $\leq 95 \text{ mm}^2$), bộ khóa néo + sứ treo 1 bát (cho dây có tiết diện $> 95 \text{ mm}^2$).

- Dây dẫn:

- + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.50mm², ACXH.70mm², ACXH.240mm² cho đường dây trung áp xây dựng mới.

- + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 50mm², As/ACSR 185mm², As/ACSR 240mm² cho đường dây trung áp xây dựng mới.

- Thiết bị đóng cắt và bảo vệ:

- + Sử dụng LBFCO 22kV - 100A kết hợp với dây chì cỡ thích hợp để bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ trung thế.

- Sử dụng LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.

- Sử dụng các bộ REC 630A - 24kV, LBS 630A - 24kV, DS.3P-24kV-630A.

- Tiếp địa:

- + Tiếp địa lắp lại đường dây: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.

- + Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Mối nối chịu lực và mối nối lèo:

- + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện.

- + Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.

- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.

- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm; biển báo vượt sông, vượt đường: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.2 Phần đường dây trung thế trên không cải tạo, nâng cấp

- Trụ: Sử dụng trụ BTLT 14m cho vị trí trụ đỡ thẳng, trụ ghép đôi BTLT 14m, BTLT 18m cho vị trí trụ dừng trung gian, trụ góc và trụ dừng cuối đối với đường dây trung áp cải tạo.

- Móng trụ: Sử dụng bê tông cho trụ đỡ thẳng và cho các vị trí trụ góc, trụ dừng trung gian và dừng cuối đối với đường dây trung áp cải tạo.

- Xà:

- + Sử dụng xà X-20ĐL2/3, X-20ĐL, X-24Đ cho các vị trí trụ đỡ góc nhỏ; xà X-20K, X-20KL, X-24K, X-24K2 cho các vị trí trụ néo thẳng, néo góc và néo dừng.

- + Sử dụng đà tháp sắt 2,7m TS-27KG (trụ đơn), TS-27K.2 (trụ ghép) để tháp đầu trụ cho các trụ hiện hữu.

- Cách điện và phụ kiện:

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) 24kV cho vị trí trụ đỡ thẳng và sử dụng giáp buộc đầu sứ đơn composite bọc bán dẫn phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- + Sử dụng cách điện đứng 24kV + ty sứ (toppin) 24kV cho vị trí trụ góc và sử dụng giáp buộc cổ sứ đôi composite bọc bán dẫn phù hợp với tiết diện dây dẫn.

- + Sử dụng cách điện treo polymer 24kV kết hợp với giáp núu cho các vị trí dừng dây.

- + Néo, đỡ dây trung hòa: Sử dụng bộ uclevis + sứ ống chỉ (cho dây có tiết diện ≤ 95 mm²), bộ khóa néo + sứ treo 1 bát (cho dây có tiết diện > 95 mm²).

- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện 24kV loại ACXH.120mm², ACXH.185mm², ACXH.240mm² cho đường dây trung áp cải tạo.
 - + Dây trung hòa: Sử dụng dây nhôm trần lõi thép As/ACSR 95mm², As/ACSR 150mm², As/ACSR 240mm² cho đường dây trung áp cải tạo.
- Thiết bị đóng cắt và bảo vệ:
 - + Sử dụng LBFCO 22kV - 100A kết hợp với dây chì cỡ thích hợp để bảo vệ đóng cắt đầu nhánh rẽ trung thế.
 - Sử dụng LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền trên đường dây trung thế.
 - Sử dụng các bộ REC 630A - 24kV, DS.3P-24kV-630A.
- Tiếp địa:
 - + Tiếp địa lắp lại đường dây: Lắp tiếp địa tại các vị trí rẽ nhánh, dừng dây, vượt đường giao thông, giao chéo đường dây, trung bình khoảng 200-250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35), liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ kẽm $\Phi 16 \times 2400$, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m) bằng bu lông và đầu cosse ép, điện trở tiếp địa phải đạt theo quy định hiện hành.
 - + Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16 \times 2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.
 - Mối nối chịu lực và mối nối lèo:
 - + Về mối nối đường dây trong một khoảng cột tuân thủ theo quy định tại Nghị định 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về bảo vệ công trình Điện lực và an toàn trong lĩnh vực Điện lực.
 - + Đối với mối nối lèo: Sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp với tiết diện dây dẫn, được ép bằng kiểm ép thủy lực và có compound đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, mối nối được bọc kín để phòng chống sự cố do động vật.
- Dây buộc sứ: Sử dụng dây bằng vật liệu composite có lớp bán dẫn, tiết diện phù hợp với dây dẫn và loại sứ.
- Thực hiện sơn số trụ và biển báo nguy hiểm; biển báo vượt sông, vượt đường: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.3 Phần đường dây cáp ngầm trung thế:

- Dây dẫn:
 - + Dây pha: Sử dụng cáp ngầm CXV/S/DATA-300mm².
 - + Dây trung hòa: Sử dụng cáp đồng bọc CV-185mm² , CV-240mm²
- Giải pháp lắp đặt cáp ngầm:
 - + Cáp ngầm được đặt trong ống nhựa chịu lực HDPE $\Phi 200$ cho cáp CXV/S/DATA-300mm² và cáp CV-185mm² , CV-240mm².
 - + Cáp ngầm được lắp đặt trong mương cáp có gia cố bê tông trên mặt nhằm bảo vệ cáp tránh bị sự cố do tác động cơ học từ bên ngoài, phía trên cáp lấp cát, đặt gạch bê tông làm dấu và băng cảnh báo cáp ngầm. Dọc theo đường cáp ngầm phải đặt cột mốc định vị cáp ngầm, khoảng cách giữa các cột mốc quy định bằng $\leq 20m$.

+ Khoảng cách tính từ vỏ ngoài của ống nhựa chịu lực của lớp trên cùng đến mặt đất tối thiểu là 700mm.

- Giải pháp lắp đặt đầu cáp ngầm:

+ Sử dụng đầu cáp ngầm trung thế 1 pha 24kV loại ngoài trời để đầu nối cáp ngầm với đường dây trên không.

+ Kết cấu giá đỡ đầu cáp: Được gia công bằng thép L70x70x7 mạ kẽm nóng dày $\geq 85\mu\text{m}$.

- Thiết bị bảo vệ: Sử dụng LA 18kV - 10kA để bảo vệ chống sét lan truyền 2 đầu cáp ngầm.

- Tiếp địa:

+ Tiếp địa vị trí 2 đầu cáp ngầm: sử dụng dây đồng trần C50mm² được luồn trực tiếp trong thân trụ. Dây tiếp địa không được cắt, khi cần nối liên kết thì sử dụng kẹp ép WR cỡ thích hợp; liên kết với cọc đất (bằng sắt mạ đồng F16x2400, được chôn sâu dưới mặt đất tối thiểu 0,5m, cách trụ $\geq 1\text{m}$) bằng mối nối hàn hóa nhiệt, điện trở tiếp địa của hệ thống chống sét phải đạt theo quy định.

+ Tiếp địa chống sét van: Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm² và được luồn trực tiếp trong thân cột, kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16\text{x}2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt. Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo: Thực hiện lắp đặt biển cảnh báo, chỉ danh, hướng tuyến cáp ngầm,.. theo đúng quy định hiện hành.

8.3.4 Phần trạm biến áp:

a) Trạm biến áp 3 pha:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời ngồi trên trụ.

- Công suất trạm: 160kVA, 250kVA, 320kVA, 400kVA

- Bảo vệ, đo lường:

+ Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV - 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng tủ phân phối hạ thế tổng TBA 250kVA, 320kVA, 400kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng $\Phi 16\text{x}2400$ chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong

đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo - bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

b) Trạm biến áp 1 pha:

- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời treo trên trụ.
- Công suất trạm: TBA 1 pha 50kVA (sử dụng lại MBA 50kVA thu hồi).
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV - 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng lại tủ phân phối hạ thế tổng TBA 50kVA theo chế độ trạm vận hành 1P-3D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đầu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo - bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

c) Trạm biến áp 3 pha nâng cấp:

- Công suất trạm:
- Nâng cấp TBA 2x50kVA lên 250kVA: 01 trạm
- Nâng cấp TBA từ 3x37,5kVA lên 250kVA: 01 trạm
- Nâng cấp TBA từ 3x50kVA lên 320kVA: 03 trạm
- Nâng cấp TBA từ 160kVA lên 320kVA: 02 trạm
- Nâng cấp TBA từ 2x50kVA lên 400kVA: 01 trạm
- Loại trạm: Trạm biến áp ngoài trời ngòi trên trụ.
- Bảo vệ, đo lường:
- + Phía cao áp: Sử dụng chống sét van LA 18kV - 10kA và cầu chì tự rơi FCO 22kV - 100A.

+ Phía hạ áp: Sử dụng tủ phân phối hạ thế tổng TBA 250kVA, 320kVA, 400kVA theo chế độ trạm vận hành 3P-4D theo quyết định 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/03/2024 về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật Tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Dây dẫn:

+ Phía cao áp: Sử dụng dây đồng bọc CXH.25mm² - 24kV, đầu nối bằng kẹp quai ép và hotline clamp.

+ Phía hạ áp: Sử dụng dây đồng bọc hạ áp 0,6/1kV có tiết diện phù hợp với công suất trạm và được luồn trong ống PVC đi từ MBA đến MCCB trong Tủ phân phối hạ thế tổng và đi lên lưới hạ thế.

- Tiếp địa TBA: Thực hiện nối đất cho chống sét van, trung tính máy biến áp, vỏ thiết bị và các cấu kiện sắt thép trong trạm; nối đất cho TI và hệ thống đo đếm. Nối đất an toàn và làm việc của MBA, nối đất chống sét, nối đất TI được đấu nối vào lưới nối đất bằng dây nhánh riêng. Sử dụng dây tiếp địa bằng dây đồng trần C.25mm², kết hợp cọc tiếp địa bằng thép mạ đồng Φ16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5 mét liên kết bằng mối hàn hóa nhiệt (lưu ý: dây đồng trần C.25mm² phải được luồn giấu kín trong thân trụ và trong đất hoặc trong bê tông móng trụ). Điện trở nối đất phải đảm bảo theo quy định.

- Biển báo - bảng tên trạm: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

8.3.5 Phần đường dây hạ thế:

a) Đường dây hạ thế xây dựng mới

- Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 3x95mm², LV-ABC 4x95mm², LV-ABC 4x120mm².

- Trụ:

+ Sử dụng trụ BTLT 8,5m, BTLT 14m cho vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc.

+ Sử dụng trụ ghép BTLT 8,5m, BTLT 12m cho vị trí trụ dừng.

- Móng trụ:

+ Sử dụng móng MBT8,5, MBT14 cho các vị trí trụ đơn.

+ Sử dụng móng trụ ghép MBT8,5-2, MBT12-2 cho các vị trí trụ ghép.

- Nối đất: Trung bình khoảng 200 - 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Khung đỡ và dừng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + boulon móc Φ16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + boulon móc Φ16, dừng dây bằng kẹp dừng cáp ABC + boulon móc Φ16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

- Xử lý giao lưới đường dây hạ áp giữa các trạm biến áp đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

- Các nhánh Branchement khách hàng: sử dụng kẹp IPC để đấu nối vào lưới.

b) Đường dây hạ thế cải tạo, nâng cấp:

- Dây dẫn: Sử dụng cáp nhôm vặn xoắn LV-ABC 4x95mm², LV-ABC 4x120mm².

- Hướng tuyến: Đường dây hạ thế cải tạo nâng cấp theo hướng tuyến đường dây hạ thế hiện hữu.

- Trụ:

+ Sử dụng trụ BTLT 8,5m cho vị trí trụ đỡ thẳng, đỡ góc.

+ Sử dụng trụ ghép BTLT 8,5m cho vị trí trụ dừng.

- Móng trụ:

+ Sử dụng móng MBT8,5 cho các vị trí trụ đơn.

+ Sử dụng móng trụ ghép MBT8,5-2 cho các vị trí trụ ghép.

- Nối đất: Trung bình khoảng 200 - 250 mét bố trí một bộ tiếp địa lắp lại. Sử dụng

dây thép xoắn mạ kẽm bọc cách điện làm dây tiếp địa (DTD-TK35 kết hợp cọc đất bằng sắt mạ kẽm Φ 16x2400 chôn sâu dưới mặt đất 0,5m liên kết bằng Boulon và đầu cosse ép, điện trở tiếp đất đạt theo quy định hiện hành.

- Khung đỡ và dùng dây: Sử dụng đỡ dây bằng kẹp treo cáp ABC + Boulon móc Φ 16 cho vị trí đỡ thẳng, đối với trụ góc sử dụng móc giữ 2 kẹp cáp ABC + Boulon móc Φ 16, dùng dây bằng kẹp dùng cáp ABC + Boulon móc Φ 16 phù hợp với tiết diện dây dẫn XDM.

- Thực hiện sơn số trụ: Thực hiện theo tiêu chuẩn, quy cách, quy định hiện hành.

- Các nhánh Branchement khách hàng: sử dụng kẹp IPC để đấu nối vào lưới.

9. Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình: Theo tuổi thọ công trình.

10. Giá trị dự toán xây dựng theo từng khoản mục chi phí: **46.303.081.094 đồng**

Trong đó :

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư :

- Chi phí xây dựng : 31.804.725.633 đồng

- Chi phí thiết bị : 7.493.559.610 đồng

- Chi phí quản lý dự án : 827.010.581 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng : 3.074.809.384 đồng

- Chi phí khác : 898.067.262 đồng

- Chi phí dự phòng : 2.204.908.624 đồng

11. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng

- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/03/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

- Quy phạm Trang bị điện ban hành kèm theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp.

- Quy định kỹ thuật lưới điện nông thôn của Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/09/2006 của Bộ Công nghiệp về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn.

- TCVN 5026:2010: Tiêu chuẩn mạ kẽm.

- TCVN 2737-2023: Tiêu chuẩn tải trọng và tác động.

- TCVN 5847:2016: Tiêu chuẩn cột điện bê tông cốt thép ly tâm.

- TCVN 5574:2012: Kết cấu bê tông và BTCT - Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 4447:2012: Tiêu chuẩn công tác đất – Thi công và nghiệm thu.

- Quyết định số 86/QĐ-HĐTV ngày 28/5/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành Quy định về công tác khảo sát, thiết kế dự án lưới điện cấp điện áp đến 220kV trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 20/QĐ-HĐTV ngày 11/3/2022 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định Đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 04/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, cập nhật đặc tính kỹ thuật một số chủng loại vật tư thiết bị (Máy biến

áp phân phối; Recloser; LBS; Máy cắt hạ thế (MCB, MCCB, ACB); Dao cắt tụ bù trung thế ứng động và biến điện áp cấp nguồn) thuộc Quy định đặc tính kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam ban hành theo Quyết định số 20/QĐ-EVNSPC ngày 11/3/2022.

- Quyết định số 529/QĐ-EVNSPC ngày 18/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt đặc tính kỹ thuật tủ điện phân phối hạ thế áp dụng tại Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

- Quyết định số 192/QĐ-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc ban hành “Quy định đặc tính kỹ thuật các vật tư thiết bị lưới điện trung hạ thế áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Nam”.

- Và một số tiêu chuẩn hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Công ty Điện lực Tây Ninh phê duyệt Giá trị dự toán xây dựng như Mục 10 Điều 1 để Ban Quản lý dự án triển khai các bước tiếp theo làm cơ sở thanh toán các chi phí của công trình.

- Ban Quản lý dự án căn cứ quy mô và phương án xây dựng chủ yếu đã phê duyệt tại Điều 1, triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Kỹ thuật, Kế hoạch và Vật tư, Trưởng Ban Quản lý dự án, Kế toán trưởng, Đội trưởng Đội Quản lý điện Đức Hòa và Công ty tư vấn điện miền Nam căn cứ chức năng nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.Đ.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Hùng